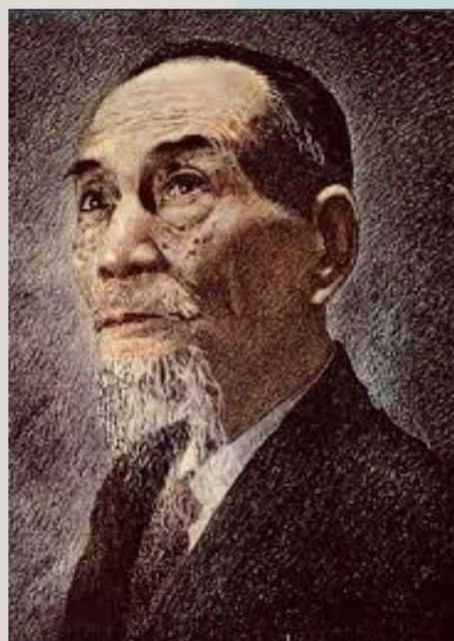


# THƠ

## TRẦN TUẤN KHẢI



### NỘI DUNG CHÍNH

- [Tiểu Sử Cuộc Đời Tác Giả Trần Tuấn Khải](#)
- [Sự Nghiệp Sáng Tác Nhà Thơ Trần Tuấn Khải](#)
- [Phong Cách Sáng Tác Của Á Nam Trần Tuấn Khải](#)
- [Tuyển Tập Các Tác Phẩm Của Nhà Thơ Trần Tuấn Khải](#)
  - [Tuyển Tập Thơ](#)
  - [Tiểu Thuyết, Kịch](#)
- [15 Bài Thơ Hay Nhất Của Trần Tuấn Khải](#)
  - [Hai Chữ Nước Nhà](#)
  - [Mong Tri Kỷ](#)
  - [Bên Giời Gặp Bạn](#)
  - [Thương Người Sầu](#)
  - [Duyên Nợ Phù Sinh](#)
  - [Qua Chốn Ở Cũ](#)
  - [Ngâu](#)
  - [Anh Đi Anh Nhớ Quê Nhà](#)
  - [Đàn Bầu](#)
  - [Thuật Hoài](#)
  - [Tráng Sĩ Hành](#)

- [Đời Người](#)
- [Thăng Long Hoài Cổ](#)
- [Nhớ Ai](#)
- [Gánh Nước Đêm](#)
- 

## **Tiểu Sử Cuộc Đời Tác Giả Trần Tuấn Khải**

Là hậu duệ đời thứ 28 của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn – Trần Tuấn Khải là một nhà thơ nổi tiếng. Hãy cùng tìm hiểu về tiểu sử cuộc đời tác giả Trần Tuấn Khải ngay sau đây nhé!

- Trần Tuấn Khải (4/11/1895 – 7/3/1983) là một nhà thơ Việt Nam, nổi danh từ thời tiền chiến.
- Quê quán: làng Quang Xán, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Ông sinh trong một gia đình nho học có truyền thống yêu nước. Ông chịu ảnh hưởng của các phong trào Duy Tân và Đông Kinh nghĩa thực.
- Ông còn có các bút danh khác như Á Nam, Đông Minh, Đông Á Thị, Tiểu Hoa Nhân, Lâm Tuyền Khách, Giang Hồ Khách, Lôi Hoàng Cư Sĩ.
- Ông là thi sĩ có trên nửa thế kỉ cầm bút; rất giỏi chữ Hán và tự học chữ quốc ngữ.
- Là người yêu nước tha thiết thể hiện qua việc ông thường mượn đề tài lịch sử hoặc những biểu tượng bóng gió để bộc lộ tình yêu nước trong văn chương.
- Năm 1954, ông vào Nam, tiếp tục làm báo, dịch thuật, làm viên chức thư viện, đồng thời tham gia phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam.
- Năm 1966, ông cùng một số trí thức tiến bộ kí tên yêu cầu chính quyền Sài Gòn trực tiếp hiệp thương với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam nhằm văn hồi hoà bình, nên bị buộc nghỉ việc.
- Sau đó, ông là chủ tịch danh dự lực lượng bảo vệ văn hoá dân tộc năm 1966 – 1967.
- Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, ông giữ chức cố vấn Hội Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh từ 1975 cho đến khi mất vì bệnh già tại cư xá Trần Quốc Toàn (cư xá Liberty của Pháp), hưởng thọ 88 tuổi (1983).

## **Sự Nghiệp Sáng Tác Nhà Thơ Trần Tuấn Khải**

Giới thiệu đến bạn đọc các thông tin quan trọng về sự nghiệp sáng tác của nhà thơ Trần Tuấn Khải.

- Trần Tuấn Khải có viết văn xuôi, nhưng đặt trong những thành tựu của văn xuôi đương thời, văn xuôi Trần Tuấn Khải lu mờ, không có gì nổi trội. Thơ ca mới là phần chính, mà cũng là phần ghi nhận những thành công và đóng góp của Trần Tuấn Khải với văn học dân tộc.

- Thơ Trần Tuấn Khải rất phong phú về hình thức biểu hiện nhưng hình thức chủ yếu vẫn là thơ Đường luật. Tuy nhiên phần thành công đặc biệt lại là những tác phẩm sử dụng sáng tạo các thể thơ dân tộc : lục bát, song thất lục bát, đặc biệt các điệu hát ví, xẩm,...
- Bước vào tuổi 20, Trần Tuấn Khải đã có thơ in trên nhiều tờ báo thời bấy giờ. Những bài thơ như ‘Tiễn chân anh khóa xuống tàu’, ‘Gánh nước đêm’, ‘Hai chữ nước nhà’, v.v... của Á Nam thấm sâu một nỗi niềm da diết thương nước thương nòi, được người đương thời truyền tụng.
- Năm 1921, ông xuất bản tập thơ Duyên nợ phù sinh I, được giới văn chương đương thời chú ý. Năm sau, ông được mời vào Ban biên tập nhật báo Khai Hóa tại Hà Nội và nhận lời viết giúp cho nhiều báo khác. Đến khi ông cho xuất bản Bút quan hoài I, gồm nhiều bài bi tráng, được nhiều người hoan nghênh, thì Pháp ra lệnh cấm lưu hành và tàng trữ tập thơ đó (1927).
- Sự nghiệp văn chương của Á Nam rất phong phú, đa dạng. Ngoài hai tác phẩm (dịch): Thủy Hử, ‘Mạnh Tử’, Á Nam Trần Tuấn Khải còn để lại hàng nghìn bài thơ trong các tập thơ như: ‘Duyên nợ phù sinh’, ‘Bút quan hoài’, ‘Với sơn hà’, ‘Giai anh hùng, gái thuyền quyên’, ‘Hồn hoa v.v... và hàng trăm bài phong dao, trong đó có nhiều bài được lưu truyền như ca dao: ‘Anh đi anh nhớ quê nhà’, ‘Rủ nhau xuống bể mò cua’.
- Tuy chưa có những đổi mới thực sự, nhưng cùng với Tản Đà cùng thế hệ, thơ Trần Tuấn Khải đã tạo được bước quá độ, là cầu nối giữa thơ ca cổ và thơ hiện đại Việt Nam.

## Phong Cách Sáng Tác Của Á Nam Trần Tuấn Khải

Điểm qua các nét chính trong phong cách sáng tác của Á Nam Trần Tuấn Khải.

- Thơ Trần Tuấn Khải mộc mạc, chân chất, tiết tấu, nhịp điệu gắn bó với điệu hồn dân tộc, ngôn ngữ giản dị, giàu chất sống, gần gũi với ngôn ngữ của quần chúng và có sức truyền cảm.
- Thơ ông rất nổi tiếng, nhất là các bài hát theo các làn điệu dân ca và những bài thơ theo thể loại cổ truyền của dân tộc như lục bát, song thất lục bát... thường thể hiện sâu sắc nỗi đau mất nước, nỗi căm giận bọn cướp nước và bè lũ tay sai, nhằm khích lệ tinh thần yêu nước của đồng bào và bày tỏ khát vọng tự do của mình.

=> Phong cách sáng tác: Thơ văn Á Nam chan chứa tình thương nước, thương dân, bồn chồn day dứt khôn nguôi về nỗi lầm than của dân tộc trong vòng nô lệ.

## Tuyển Tập Các Tác Phẩm Của Nhà Thơ Trần Tuấn Khải

Xem ngay tuyển tập các tác phẩm của nhà thơ Trần Tuấn Khải mà [Thohay.vn](http://Thohay.vn) vừa tổng hợp sau đây nhé!

Tuyển Tập Thơ

### \*Bút quan hoài

- Anh đi anh nhớ quê nhà

- Bông hoa sen
- Cái thuyền
- Gửi thư cho anh Khoá
- [Hai chữ nước nhà](#)

**\*Với sơn hà**

- Đề bốn bức tranh
- Khi tỉnh giấc
- Khuyên bạn
- Ngẫu đề
- Tráng sĩ hành
- Với sơn hà I, II

**\*Duyên nợ phù sinh, quyển nhất (1921)**

- Con ve
- Duyệt văn hữu cảm
- Đất khách đêm xuân mưa
- Đời người
- Nhớ bạn
- Ở nhà quê
- Qua chốn ở cũ
- Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ
- Thuật hoài
- Thương người sâu
- Tiễn chân anh Khoá xuống tàu
- Xuân nữ thán

**\*Duyên nợ phù sinh, quyển nhì (1922)**

- Đàn bầu
- Đề đền vua Hùng Vương
- Kỷ niệm đức Hưng Đạo đại vương
- Mong anh Khoá
- Ngâu
- Qua nhà Giám

- Thăng Long hoài cổ
- Tổng vịnh bộ tiểu thuyết “Gương bể dâu”

**\*Một số tác phẩm khác**

- Bên gờn gặp bạn
- Cổ Loa hoài cảm
- Cùng bạn chơi vịnh Hạ Long
- Duyên nợ phù sinh
- Gánh nước đêm
- Gặp khách thương tâm
- Mắng bù nhìn
- Mong tri kỷ
- Mừng anh Khoá về
- Mừng xuân Ất Mão
- Nhớ ai
- Thu
- Thủy hử đề từ
- Trách hoàng thiên
- Xem hội Tây
- Xuân Giáp Dần
- Đông Chu liệt quốc
- Hồn tự lập I, II
- Hậu anh Khoá

Tiểu Thuyết, Kịch

- Gương bể dâu I (1922)
- Hồn hoa (1925)
- Thiên thai lão hiệp (1935- 1936)
- Mảnh gương đời (Kịch, 1925)
- Thủy Hử (tiểu thuyết dịch, 1925)
- Hồng lâu mộng (tiểu thuyết dịch, 1934)
- Đông Chu liệt quốc (tiểu thuyết dịch, 1934)

## 15 Bài Thơ Hay Nhất Của Trần Tuấn Khải

Mời bạn đọc cùng thưởng thức 15 bài thơ hay nhất của Trần Tuấn Khải dưới đây.

### Hai Chữ Nước Nhà

*(Nghĩ lời ông Phi Khanh dặn ông Nguyễn Trãi khi ông bị quân Minh bắt giải sang Tàu)*

Chốn Ải Bắc mây sầu ảm đạm  
Cõi trời Nam gió thảm đìu hiu  
Bốn bề hổ thét chim kêu  
Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình

Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước  
Chút thân tàn lần bước dặm khơi  
Trông con tầm tã châu rơi  
Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên:

Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định  
Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay  
Trời Nam riêng một cõi này  
Anh hùng, hiệp nữ xưa nay kém gì!

Than vận nước gặp khi biến đổi  
Để quân Minh thừa hội xâm lăng  
Bốn phương khói lửa bùng bùng  
Xiết bao thảm họa xương rừng máu sông!

Nơi đô thị thành tung quách vỡ  
Chốn dân gian bỏ vợ lìa con  
Làm cho xiêu tán hao mòn  
Lạ gì khác giống để còn thương đau!

Thảm vong quốc kể sao cho xiết  
Trông cơ đồ nhường xé tâm can  
Ngậm ngùi khóc đất giời than  
Thương tâm nòi giống làm than nỗi này!

Khói Nùng linh như xây khối uất  
Sóng Long giang nhường vật cơn sầu  
Con ơi! càng nói càng đau...  
Lấy ai tế độ đàn sau đó mà?

Cha xót phận tuổi già sức yếu  
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay  
Thân lươn bao quản vũng lầy  
Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Con nên nhớ tổ tông khi trước  
Đã từng phen vì nước gian lao

Bắc Nam bờ cõi phân mao  
Ngọn cờ độc lập máu đào còn dây

Kìa Trưng nữ ra tay buồm lái  
Phận liễu bồ xoay với cuồng phong  
Giết giặc nước, trả thù chồng  
Nghìn thu tiếng nữ anh hùng còn ghi

Kìa Hưng Đạo gặp khi quốc biến  
Vì giống nòi quyết chiến bao phen  
Sông Bạch Đằng phá quân Nguyên  
Gươm reo chính khí nước rền dư uy

Coi lịch sử gươm kia còn tỏ  
Mở dư đồ đất nọ chưa tan  
Giang san này vẫn giang san  
Mà nay sẽ ghé tan đàn vì ai?

Con nay cũng một người trong nước  
Phải nhắc câu Gia, Quốc đôi đường  
Làm trai hồ thi bốn phương  
Sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng

Thời thế có anh hùng là thế  
Chữ vinh hoa xá kể làm chi!  
Mấy trang hào kiệt xưa kia  
Hy sinh thân thế cũng vì nước non

Con đương độ đầu xanh tuổi trẻ  
Bước cạnh tranh há dễ nhường ai?  
Phải nên thương lấy giống nòi  
Đừng tham phú quý mà nguôi tắc lòng

Kiếp luân cú, đỉnh chung cũng nhục;  
Thân tự do chiêm chúc mà vinh  
Con ơi nhớ đức sinh thành  
Sao cho khỏi để ô danh với đời

Chớ lần lữa theo loài nô lệ  
Bán tổ tiên kiếm kế sinh nhai  
Đem thân đầy đoạ tôi đòi  
Nhục nhân bêu riếu muôn đời hay chi?

Sống như thế, sống đê, sống mặt  
Sống làm chi thêm chật non sông!  
Thà rằng chết quách cho xong  
Cái thân cầu trệ ai mong có mình!

Hướng con cũng học hành khôn biết  
Làm giống người phải xét nông sâu

Tuồng chi gục mặt cúi đầu  
Cam tâm làm kiếp ngựa trâu cho đàn!

Nỗi tâm sự đình ninh dường ấy  
Cha khuyên con có bấy nhiêu lời  
Con ơi! con phải là người  
Thì con theo lấy những lời cha khuyên

Cha nay đã muôn nghìn bi thảm  
Nói bao nhiêu tâm khảm càng đau!  
Chân mây mặt cỏ rầu rầu  
Càng trông cố quốc mạch sầu càng thương!

Lời cha dặn khắc xương để dạ  
Mấy gian lao con chớ sai nguyên  
Tuốt gươm thề với vương thiên  
Phải đem tâm huyết mà đền cao sâu

Gan tráng sĩ vũng sau như trước  
Chí nam nhi lấy nước làm nhà  
Tấm thân xẻ với san hà  
Tượng đồng bia đá họa là cam công

Nửa mai một giết xong thù nghịch  
Mũi long tuyền lau sạch màu tanh  
Làm cho đất rộng trời kinh  
Bấy giờ quốc hiển gia vinh có ngày!

Nghĩa vụ đó con hay chẳng tá?  
Tính toán sao vẹn cả đôi đường  
Cha dù đất lạ gửi xương  
Trông về cố quốc khỏi thương hồn già

Con ơi! Hai chữ nước nhà!

### **Mong Tri Kỷ**

Ngót tám mươi năm trông đợi hoài  
Mà sao tri kỷ vắng tăm hơi?  
Trời Nam khói lửa che vầng nguyệt  
Đất Bắc mây sương khuất bóng Người  
Khúc hát Ngọa Long thường nhắc tiếng  
Câu ngâm Đoạt sáo vẫn chờ ai  
Bao giờ gặp mặt cùng nâng chén?  
Đứng giữa trung nguyên phá giọng cười.

### **Bên Giời Gặp Bạn**



Thế thượng tri âm tối nan đắc  
Hỏi ai xui nam bắc gặp nhau đây?  
Kiếp trần ai, ai tình mặc ai say  
Gánh non nước đã ra tay xin chớ ngại  
Danh sĩ tình thâm nguyên tự hải  
Giai nhân mệnh bạc cánh như hoa  
Nửa rồi đây sương nắng phôi pha  
Cảnh ti tuyết không chờ duyên hội ngộ  
Nhớ đến chữ “bất đắc tri âm cam nhất tử”  
Dẫu muôn chung nghìn tứ chớ quên ai  
Giang sơn mấy mặt anh tài

### **Thương Người Sầu**

Khuê phòng vắng vẻ lúc đêm thâu,  
Nghĩ lại thương ai một mối sầu.  
Sách cũ vài con phong để đó,  
Tơ tình trăm đoạn vương vì đâu?  
Trên đời tri kỷ chừng bao kẻ?  
Trong hội phù sinh được mấy lâu!  
Đã chút tài tình mang chút nợ,  
Phấn son chi để thẹn đàn sau

### **Duyên Nợ Phù Sinh**

Mởu:

Trời Nam biển Á bao la  
Nực cười vợ vẫn là ta với mình  
Ham chi duyên nợ phù sinh  
Nghìn thu luống để vương tình nước non

Hát nói:

Nợ duyên, duyên nợ  
Kiếp phù sinh xoay trở biết bao xong  
Chiếc thuyền con chất nặng gánh tang bồng  
Đâu đã biết nước đời trong với đục  
Tự thị hành tàng quan thế cục  
Nhân tương mộng huyền tống kim sinh  
Gẫm nghìn xưa, ai anh hùng, ai chí sĩ, ai cao khiết, ai tài tình  
Trong khổ hải lênh đênh ai cũng thế  
Thôi thế sự vui buồn chi sá kể  
Nước non này tri kỷ để làm thình?  
Sa chân xuống cõi phù sinh  
Một duyên, hai nợ, ba tình, ai ơi  
Yêu nhau xin nhớ lấy lời

### **Qua Chốn Ở Cũ**

Lối cũ trông về dạ ngẩn ngơ!  
Ngẩn ngơ nhớ chốn ở từ xưa.  
Ngàn nho nguyệt hé câu cười nói,  
Gác kín canh tàn cuộc phú thơ.  
Cây cỏ ta xưa từng bón tưới,  
Quả hoa ai đến để trèo khua?  
Thương tâm đàn sáo đi về trước  
Tìm chủ ra chiều đậu vẫn vợ...

### **Ngâu**

Một giọt mưa thu mấy giọt sầu?  
Nước đời tan hợp nghĩ mà đau!  
Ví không một bước qua cầu Thước,  
Chi để ngàn thu thắm lệ Ngâu?  
ngọn nước hững hờ đành rẽ lữa  
Mối tình vợ vẫn vẫn giam nhau.  
Cái đêm thất tịch đêm gì nhỉ?  
Ngoảnh lại Ngân Hà lệ chứa sâu...

### **Anh Đi Anh Nhớ Quê Nhà**

Anh đi anh nhớ quê nhà,  
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.  
Nhớ ai dãi nắng dầm sương,  
Nhớ ai tát nước bên đường hôm mai.

### **Đàn Bầu**

Một dây buộc khéo duyên đâu?  
Mang tiếng mang tai cũng vị bầu.  
Dạ mặt thoa quần năm ngón dạo  
Ngây lòng phong nguyệt bốn cung mau.  
Bắc Nam nào phải riêng văn võ,  
Gay gắt thêm mang điệu oán sầu.  
Này sợi tơ tình khôn ngỏ hết,  
Tri âm ta phải rõ cho nhau.

### **Thuật Hoài**

Trót dẫn thân vào đất Việt xưa!  
Hai mươi năm lẻ đến bây giờ...  
Áo dày cơm nặng, tình lai láng,  
Bút mới vẫn tàn dạ thẩn thơ.  
Đèn sách mười thu đành chuyện hão,  
Nôm na mấy chữ gọi duyên vờ.  
Anh em Hồng Lạc ai quen biết?  
Vương víu cùng nhau một mối tơ!

### **Tráng Sĩ Hành**

“Gió đìu hiu sông Dịch lạnh lòng ghê,  
Tráng sĩ một đi, không bao giờ về!”  
Tay nâng chén rượu già người cũ,  
Miệng đọc câu ca chân bước đi.  
Dao tình mài liếc với thanh khí.  
Chí hùng tung bốc đầy sơn khê.  
Nghe tiếng đờn trúc gõ réo rắt,  
Mặc cho kể hết niềm phân ly.

### **Niềm phân ly!**

Đã bước chân ra khôn hẹn kỳ,  
Đời người bất quá vị tri kỷ,  
Sống, chết, nên, chẳng, ai sá chi!  
Túi áo xênh xang ba tấc kiếm,  
Bụi hồng rong ruổi đôi bánh xe.  
Ngoảnh lại thành Yên đầy uất khí,  
Thấu lòng hoạ chỉ người tương tri

### **Người tương tri,**

Lá gan bầu mật, cùng nhau thế:  
Thề đem tấm thân tới hang hổ,  
Giết con cọp dữ rừng man di,  
Đời nếu chôn lấp hết công lý,  
Anh hùng hào kiệt còn ra gì!  
Phá núi Thái Sơn, lấp Đông Hải;  
Ấy là phận sự đàn nam nhi.

### **Đàn nam nhi,**

Chuyển đất xoay giời thường có khi.  
Khuyên ai chớ học bọn khăn yếm:  
Xa nhau một bước lệ đầm đĩa.  
Liếc mắt khắc trông vũ trụ đó.  
Đâu không là cảnh ta say mê!  
Chếch choáng hơi men bốc chính khí,  
Ngâm câu khẳng khái mình ta nghe...

“Gió đìu hiu sông Dịch lạnh lòng ghê,  
Tráng sĩ một đi không bao giờ trở về”

### **Đời Người**

Trước cửa song hồ bóng thỏ qua  
Công danh sự nghiệp dễ ai mà!  
Hẹn về địa phủ trăm năm ngắn,  
Đường tới thiên đình mấy dặm xa!  
Non nước chắc gì con trẻ nữa,  
Râu ria phun mãi cái già ra.

Thôi thôi nghĩ lắm càng thêm bận,  
Nằm khểnh hiên tây đánh chén khà.

### **Thăng Long Hoài Cổ**

Kìa ông Nhĩ Thủy, nọ non Nùng,  
Thành cũ Thăng Long đó phải không?  
Gươm báu mất tam, trâu cũng lặn.  
Gánh tình ai sẻ với non sông!

### **Nhớ Ai**

Vợ vẫn nằm buồn nghĩ nhớ ai!  
Nhớ ai xa cách một phương trời.  
Bóng trắng như vẽ tình non nước,  
Trận gió chưa phai tiếng nói cười.  
Lưng thúng giang san vai gánh lẻ,  
Mười năm nam bắc dạ sầu đôi.  
Ai ơi! Sao chẳng tìm nhau tá ?  
Mà đỡ cho nhau gánh nợ đời.

### **Gánh Nước Đêm**

Em bước chân ra,  
Con đường xa tít,  
Non sông mù mịt,  
Bên vai kiu kịt,  
Nặng gánh em trở ra về,  
Ngoảnh cổ trông sông rộng gởi khuya...

Vì chưng nước cạn, nặng nề em biết kêu ai!  
Nghĩ tiếc công cho bà Nữ Oa đội đá vá trời,  
Con dã tràng lấp bể biết đời nào xong?  
Bước chân khuya thân gái ngại ngừng,  
Nước non gánh nặng,  
Cái đức ông chồng hay hỡi có hay?  
Em trở vai này...!

### **Trần Tuần Khai**

**Nguồn:** <https://thohay.vn/tho-tran-tuan-khai.html#>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 11300 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC**